

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2018/ HNGĐ - ST

Ngày: 27/6/2018

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K

- *Hội thẩm nhân dân:* +. Ông: Trần Văn H

+ . Bà: Lê Thị S

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Quỳnh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 01, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hà Ngọc A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 40, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Nguyên, bị đơn đều vắng mặt. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/3/2018, tại bản tự khai nguyên đơn chị Mai Quỳnh T trình bày:

+ . Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2016 tại UBND xã Đặng

Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Hà Ngọc A tại thành phố Lào Cai. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt về tính cách. Do không thể sống chung cùng nhau, tháng 8/2017 chị T đã bỏ về quê ở xóm 01, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sinh sống cùng với cha mẹ đẻ cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai Quỳnh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Ngọc A, không yêu cầu đoàn tụ.

+ Về quan hệ con chung: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Mai Quỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về khoản nợ: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A không nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải báo cho anh Hà Ngọc A có mặt để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hà Ngọc A vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại bản tự khai anh Hà Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Hà Ngọc A và chị Mai Quỳnh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2016 tại UBND xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Hà Ngọc A tại thành phố Lào Cai. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Tháng 8/2017 chị T đã tự ý bỏ về quê ở xóm 01, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sinh sống cùng với cha mẹ đẻ cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, nay chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Hà Ngọc A hoàn toàn thống nhất ly hôn với chị T, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Anh Hà Ngọc A và chị Mai Quỳnh T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Anh Hà Ngọc A và chị Mai Quỳnh T không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Mai Quỳnh T yêu cầu, nơi cư trú của anh Hà Ngọc A tại tổ 40, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nhưng các đương sự đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đô Lương giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa dân sự do Tòa án gửi cho các đương sự nhưng vì lý do công việc cá nhân, đường xá đi lại xa xôi nên nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2016 tại UBND xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Hà Ngọc A tại thành phố Lào Cai. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt về tính cách. Do không thể sống chung cùng nhau, tháng 8/2017 chị Trang đã bỏ về quê ở Xóm 01, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sinh sống cùng với cha mẹ đẻ cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai Quỳnh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Ngọc Anh, không yêu cầu đoàn tụ. Anh Hà Ngọc A thống nhất với chị Mai Quỳnh T về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, do tình cảm vợ chồng không còn nay chị T có đơn xin ly hôn, anh Hà

Ngọc A hoàn toàn thống nhất ly hôn, không yêu cầu đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A để sớm ổn định cuộc sống cho cả hai.

+ Về con chung: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

+ Về tài sản chung: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về khoản nợ: Chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A thống nhất không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Quỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Quỳnh T và anh Hà Ngọc A.

- Về con chung: Miễn xét.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Chị Mai Quỳnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0001656 ngày 28/7/2017. Chị Mai Quỳnh T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận::

- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Đặng Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K